

HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN TỪ NĂM 2013-2016 VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC



**BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN CAM LÂM
HỘI ĐỒNG QLCL**

Cam Lâm, ngày 20/10/2016



NỘI DUNG

1

HỆ THỐNG QLCL BỆNH VIỆN

2

CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BV- 83 TC (GD 2013-2015)

3

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CTCL BV NĂM 2016

4

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

5

KẾT LUẬN

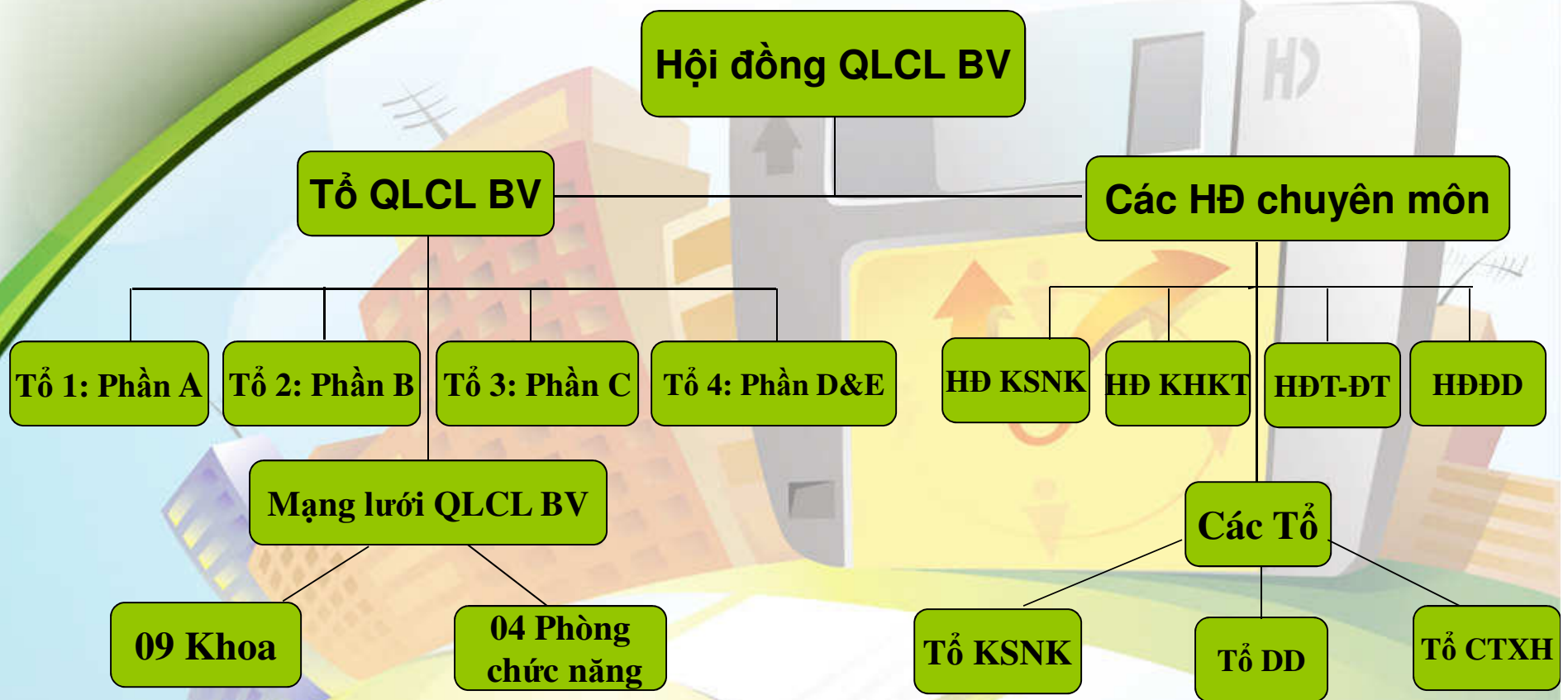


1. HỆ THỐNG QLCL BỆNH VIỆN



HÌNH ẢNH CẦN CẢI THIỆN

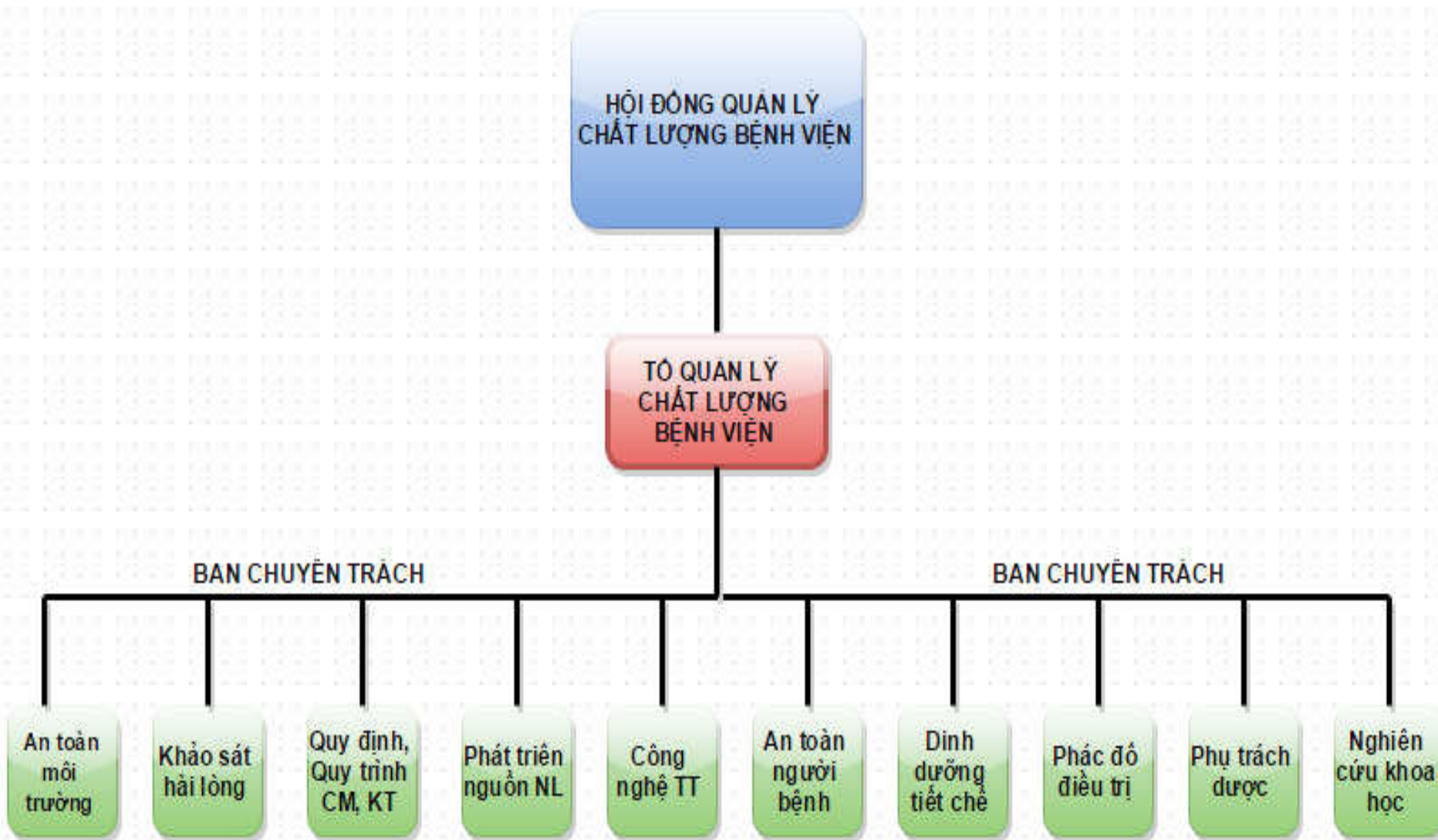
HỆ THỐNG QLCL BỆNH VIỆN (Hiện tại)



NGƯỜI BỆNH LÀ KHÁCH HÀNG ĐẶC BIỆT...

Hướng đến TTYT sẽ xây dựng QLCL theo mô hình sau:

MÔ HÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN



HỘI ĐỒNG QLCL BỆNH VIỆN

**Chủ tịch
BSCKII. Nguyễn Công Xanh**

**Phó Chủ tịch
BSCKI. Lê Thanh**

**Thư ký thường trực
CN. Tống Thị Kim Vương**

Các thành viên

1. BSCKI Nguyễn Đức Trí	7. BSCKI. Nguyễn Phạm Thu Trinh
2. BSCKI Nguyễn Bá Tùng	8. BSCKI Nguyễn Thanh Mai
3. CN Trần Lê Nguyên Thảo	9. BS Hán Trần Duy Thắng
4. CN Nguyễn Văn Phúc	10. BSCKI Trần Thị Ngọc Bích
5. CN Nguyễn Thị Hồng	11. ĐD Lê Thị Mỹ Dung
6. DS Lê Quốc Điền	12. NHS Võ Thị Mỹ Thảo

TỔ QLCL BỆNH VIỆN

Tổ trưởng
BSCKII. Nguyễn Công Xanh

Tổ phó
CN. Tống Thị Kim Vương

Gồm 04 Tổ (nhỏ) phụ trách các phần của Bộ Tiêu chí QLCL của BHYT

Tổ 1: Phần A
Hướng đến người bệnh

Tổ trưởng
BS Nguyễn P. Thu Trinh
Các thành viên
CN Nguyễn Thị Hồng
ĐD Nguyễn T. Ngọc Trang
NHS Phan Thị Hòa

Tổ 2: Phần B
Phát triển nguồn nhân lực

Tổ trưởng
CN Nguyễn Văn Phúc
Thành viên
BS Nguyễn Thanh Mai

Tổ 3: Phần C
Hoạt động chuyên môn

Tổ trưởng
BS Nguyễn Bá Tùng
Các thành viên
CN Trần Lê Nguyên Thảo
DS Lê Quốc Điền
ĐD Lê Thị Mỹ Dung
NHS Võ Thị Mỹ Thảo
ĐD Đặng Ngọc Thành Luân

Tổ 4: Phần D & E
- Hoạt động cải tiến CL
- TC đặc thù chuyên khoa

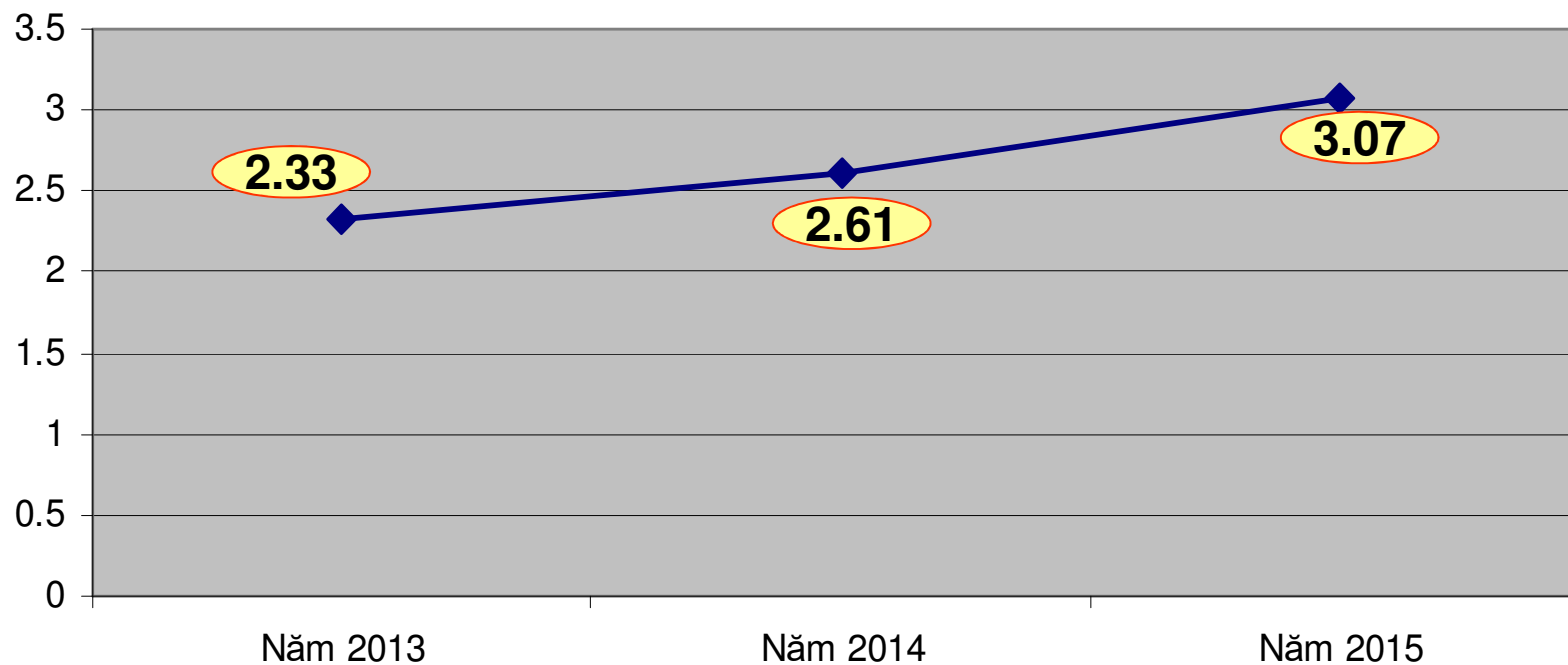
Tổ trưởng
CN Tống T. K. Vương
Các thành viên
BS Trần Thị Ngọc Bích
BS Hán Trần Duy Thắng



2. KQ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG LIÊN TỤC THEO 83 TIÊU CHÍ CỦA BYT TỪ NĂM 2013-2015

2.1. MỨC CHẤT LƯỢNG BV ĐƯỢC CẢI TIẾN LIÊN TỤC TỪ NĂM 2013-2015 (Kết quả sau phúc tra của SYT Khánh Hòa)

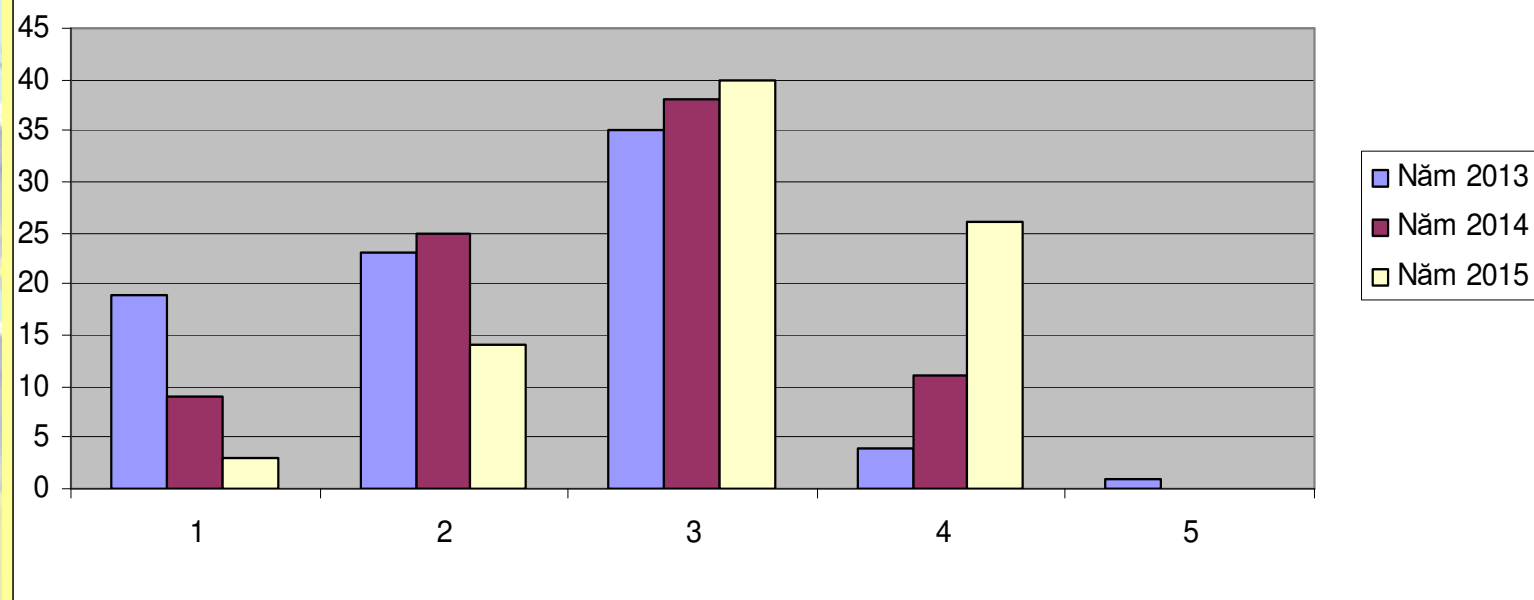
MỨC CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN



CÁC MỨC TIÊU CHÍ (M1-M5) NĂM 2013-2015

Năm	Mức tiêu chí chất lượng				
	M1	M2	M3	M4	M5
2013	19	23	35	04	01
2014	09	25	38	11	00
2015	03	14	40	26	00

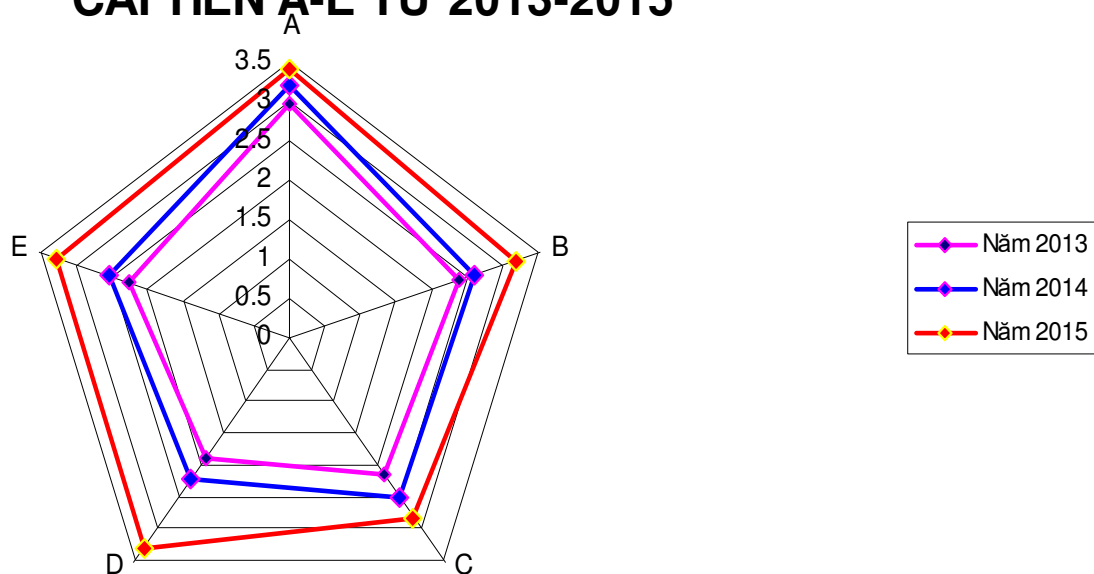
CÁC MỨC (M1-M5) TỪ 2013-2015



3.2. CẢI TIẾN PHẦN A-E TỪ NĂM 2013-2015

Năm	Các phần thuộc Bộ Tiêu chí				
	A	B	C	D	E
2013	2.94	2.36	2.13	1.88	2.25
2014	3.17	2.57	2.47 <td>2.22</td> <td>2.50</td>	2.22	2.50
2015	3.37	3.14	2.8	3.27	3.25

CẢI TIẾN A-E TỪ 2013-2015

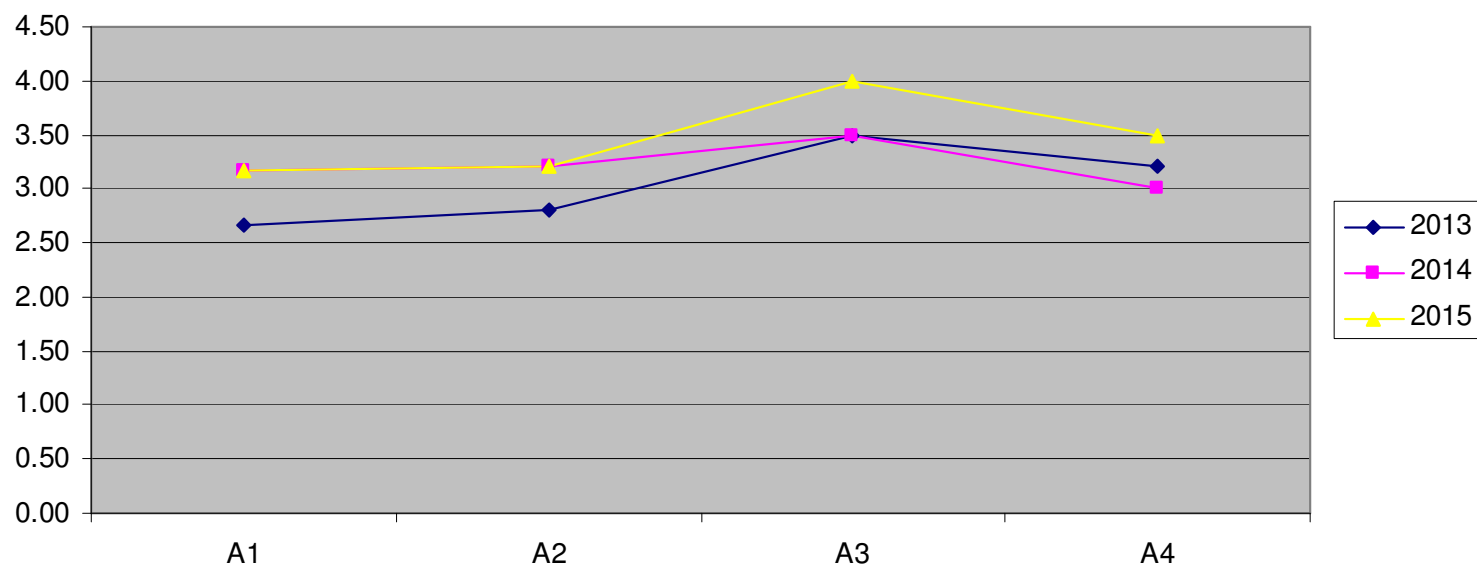


CẢI TIẾN “HƯỚNG ĐẾN NB”- PHẦN A

Năm	A1	A2	A3	A4
2013	2.67	2.80	3.50	3.20
2014	3.17	3.20	3.50	3.00
2015	3.17	3.20	4.00	3.50

A1	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn NB
A2	Điều kiện CSVC phục vụ NB
A3	Điều kiện chăm sóc NB
A4	Quyền và lợi ích của NB

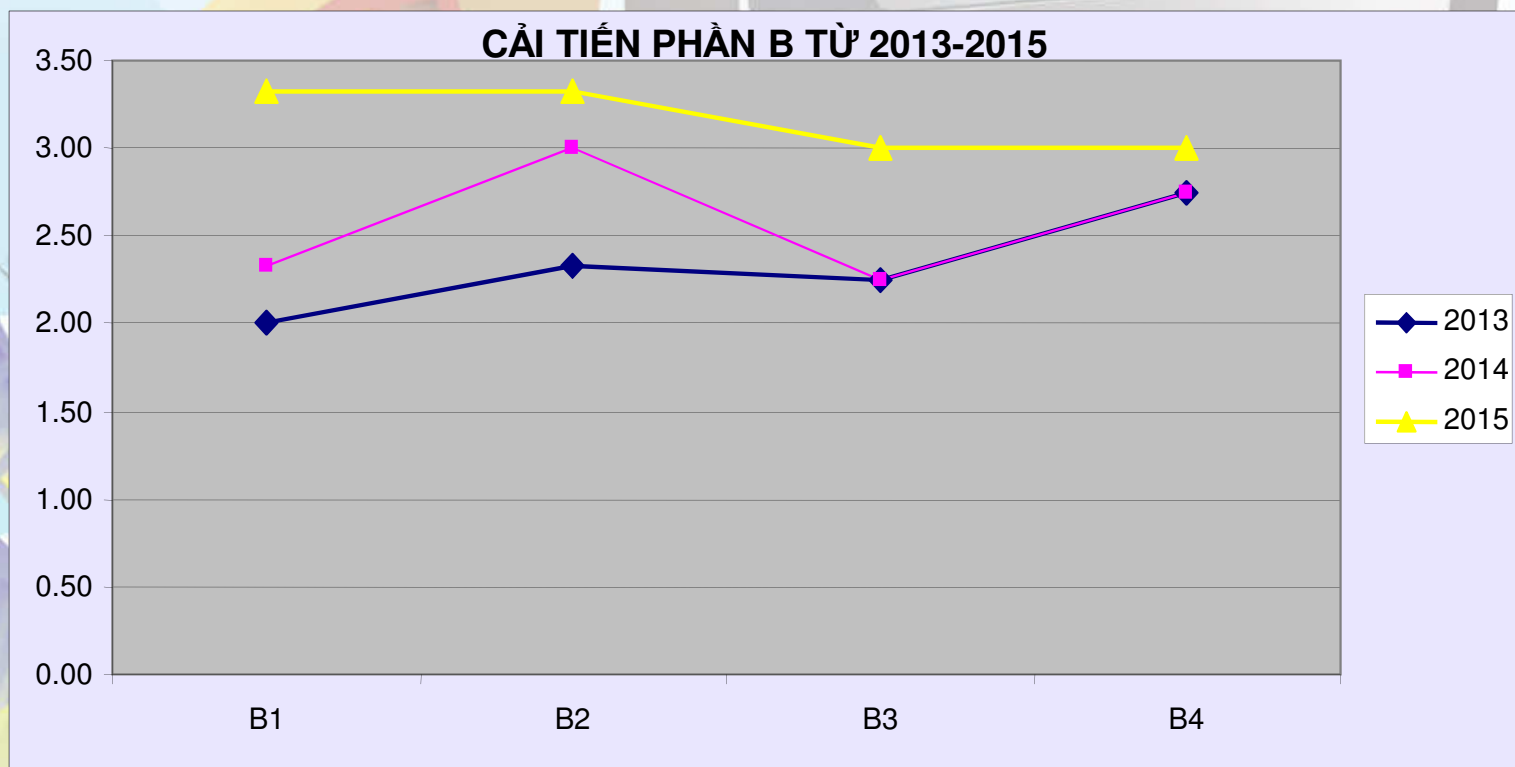
CẢI TIẾN PHẦN A TỪ 2013-2015



CẢI TIẾN “phát triển nguồn nhân lực”-PHẦN B

Năm	B1	B2	B3	B4
2013	2.00	2.33	2.25	2.75
2014	2.33	3.00	2.25	2.75
2015	3.33	3.33	3.00	3.00

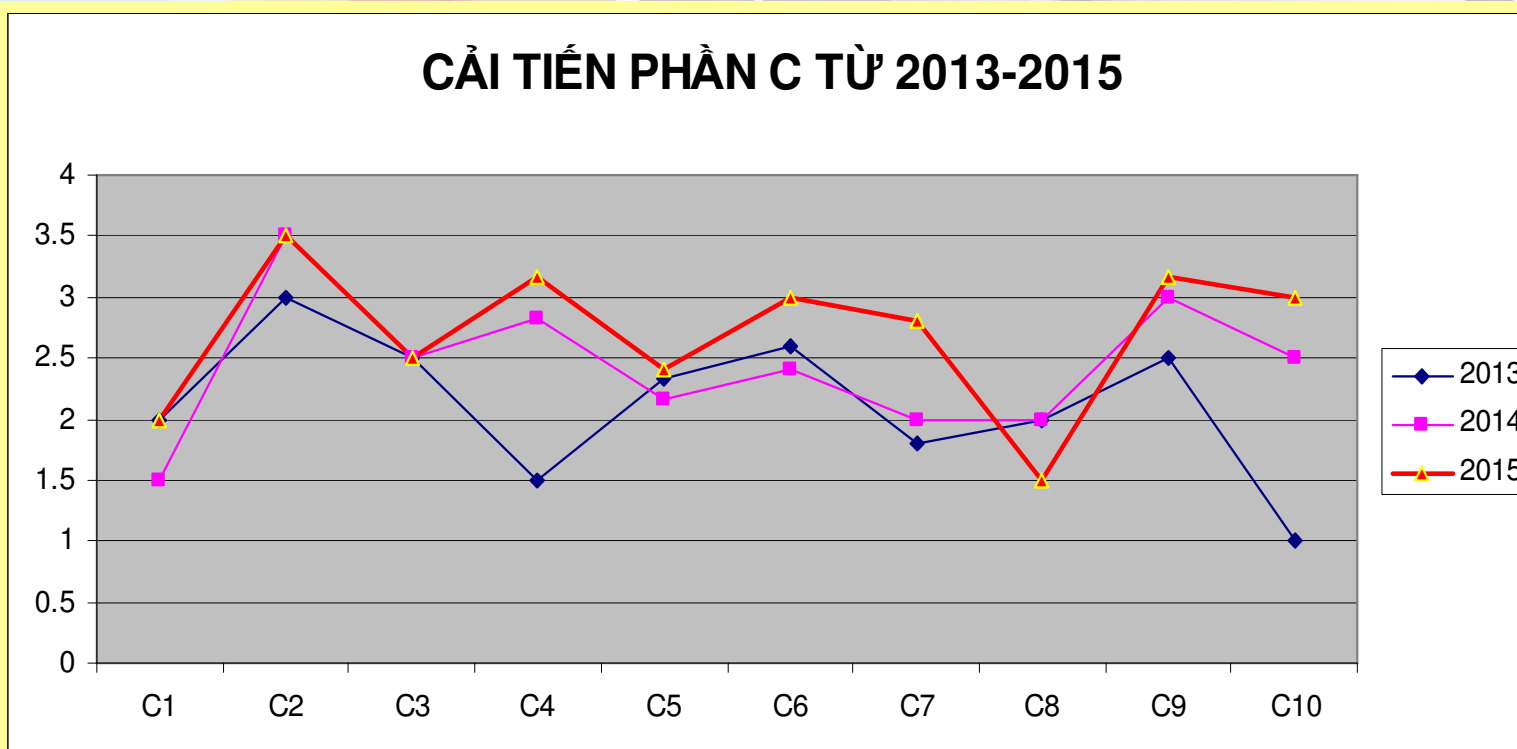
B1	Số lượng và cơ cấu nhân lực BV
B2	Chất lượng nguồn nhân lực
B3	Chế độ đãi ngộ và điều kiện, MT làm việc
B4	Lãnh đạo bệnh viện



CẢI TIẾN "Hoạt động chuyên môn"-PHẦN C

Năm	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10
2013	2.00	3.00	2.50	1.50	2.33	2.60	1.80	2.00	2.50	1.00
2014	1.50	3.50	2.50	2.83	2.17	2.40	2.00	2.00	3.00	2.50
2015	2.00	3.50	2.50	3.17	2.40	3.00	2.80	1.50	3.17	3.00

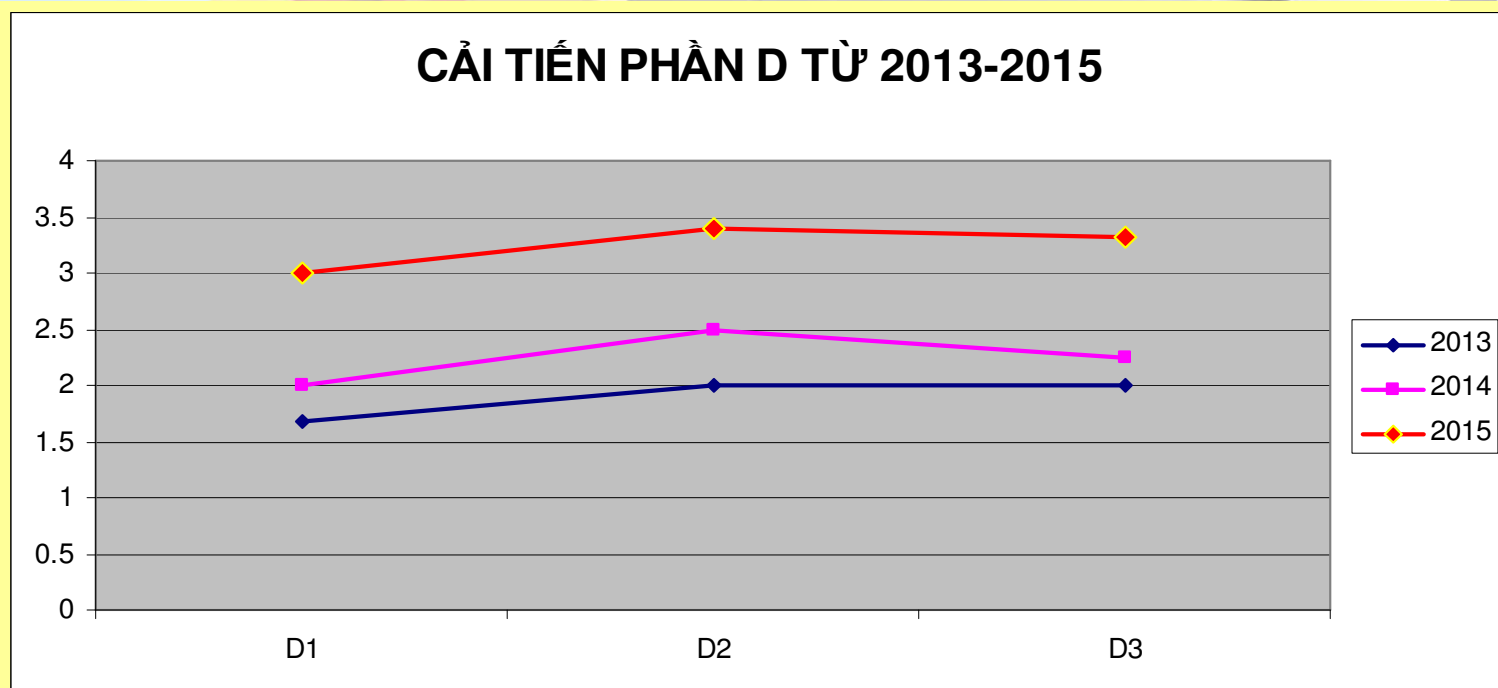
CẢI TIẾN PHẦN C TỪ 2013-2015



CẢI TIẾN "Hoạt động CTCL BV"- PHẦN D

Năm	D1	D2	D3
2013	1.67	2.00	2.00
2014	2.00	2.50	2.25
2015	3.00	3.4	3.33

D1	Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch CTCL
D2	Phòng ngừa sai sót, sự cố và khắc phục
D3	Đánh giá, đo lường và hợp tác CTCL

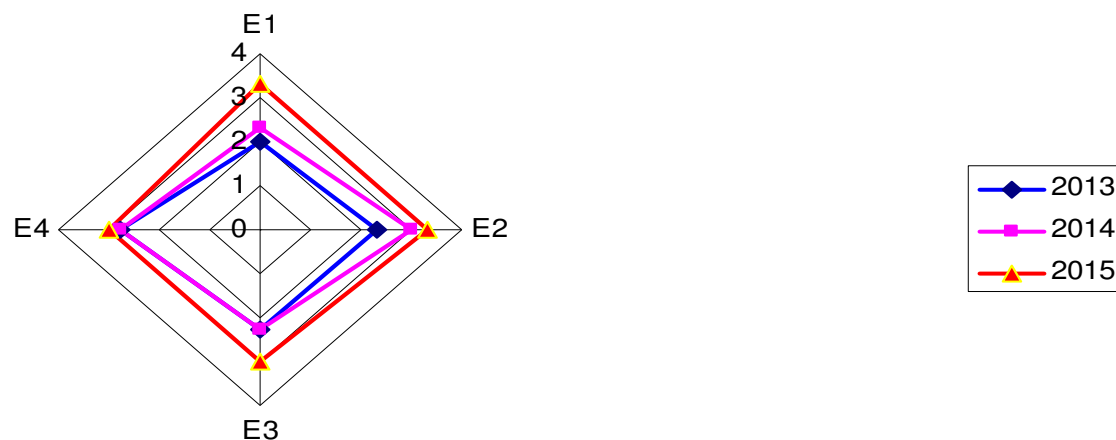


CẢI TIẾN “TC đặc thù chuyên khoa”- PHẦN E

Năm	E1	E2	E3	E4
2013	2.00	2.33	2.25	2.75
2014	2.33	3.00	2.25	2.75
2015	3.33	3.33	3.00	3.00

E1	BV thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh
E2	BV thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa
E3	BV thực hiện tốt hoạt động truyền thông SKSS trước sinh, trong khi sinh và sau sinh
E4	BV tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của BHYT và UNICEF

CẢI TIẾN PHẦN E TỪ 2013-2015





3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CTCL BV NĂM 2016

3.1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016

TT	Nội dung các chỉ số chất lượng	Thực hiện	Kết quả
01	NB nội trú hài lòng với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đạt $\geq 80\%$.	86,0%	Đạt
02	Người bệnh được trả kết quả cận lâm sàng đúng hẹn đạt $\geq 95\%$	99,8%	Đạt
03	Xây dựng Phiếu tóm tắt QTCM cho ít nhất 05 bệnh thường gặp tại BV.	07	Đạt
04	Tăng hiệu quả cấp cứu người bệnh: tỉ lệ điều trị thành công đạt $\geq 80\%$.	78,4	Chưa đạt
05	Tỉ lệ thực hiện DMKT theo phân tuyến tăng $\geq 10\%$ so với năm 2015.		Đạt
06	Triển khai áp dụng từ 4-6 kỹ thuật vượt tuyến trong năm 2016.		Đạt
07	NVYT tuân thủ rửa tay đúng qui định theo 5 thời điểm khuyến cáo của BHYT đạt $\geq 95\%$.	95,4%	Đạt
08	Tổ chức các bình bệnh án/bình đơn thuốc ít nhất 01 lần/tháng.		Đạt
	Tổ chức sinh hoạt khoa học 01 lần/quí.	Bổ sung: lịch sinh hoạt khoa học, danh sách tham dự, tài liệu	Đạt
09	Đào tạo, phân bổ vị trí việc làm của phụ trách XN có trình độ Đại học.		Đạt
	Tuyển dụng, phân bổ vị trí việc làm của Dược LS có trình độ Đại học.		Đạt
10	Qui hoạch, bổ nhiệm ĐD trưởng khoa có trình độ Đại học $\geq 50\%$.	50%	Đạt

3.2. THÔNG TIN MỘT SỐ KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

A

Đánh giá hiệu quả cấp cứu BN tại khoa.CC-HSTC-CD

B

Kết quả khảo sát sự hài lòng của người bệnh

C

KQ khảo sát thời gian chờ trung bình của một lượt KB

D

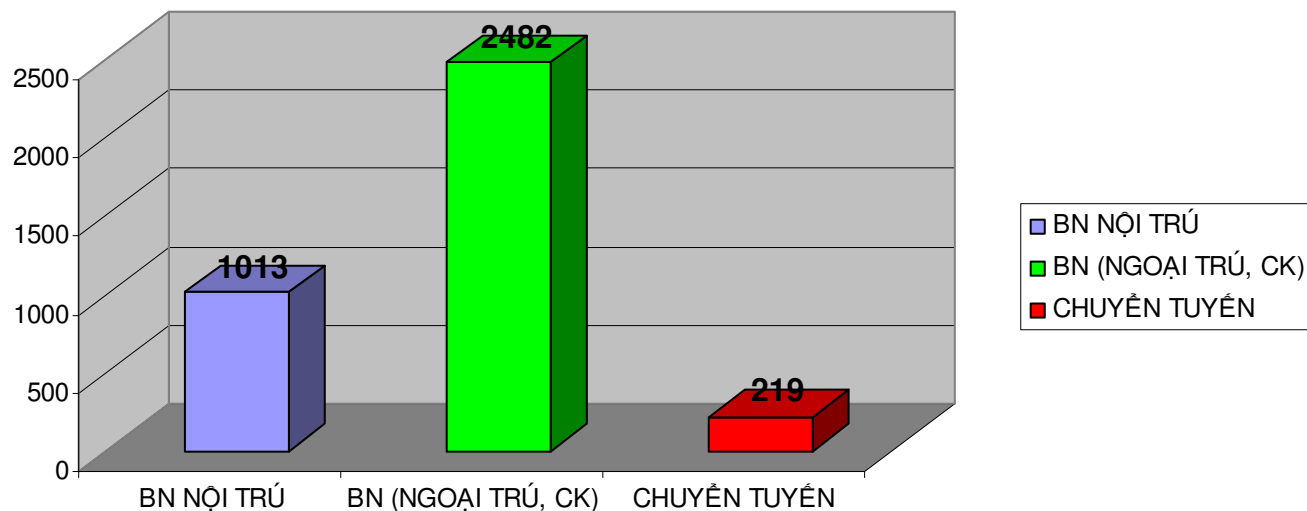
Thực hiện báo cáo sự cố tự nguyện 09 tháng 2016

A. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CẤP CỨU NGƯỜI BỆNH TẠI KHOA CC-HSTC-CĐ

a1. Tình hình khám, cấp cứu, điều trị:

TSBN	3714	
BN NỘI TRÚ	1013	27.3%
BN (NGOẠI TRÚ, CK)	2482	66.8%
CHUYỂN TUYẾN (NỘI TRÚ)	219	5.9%

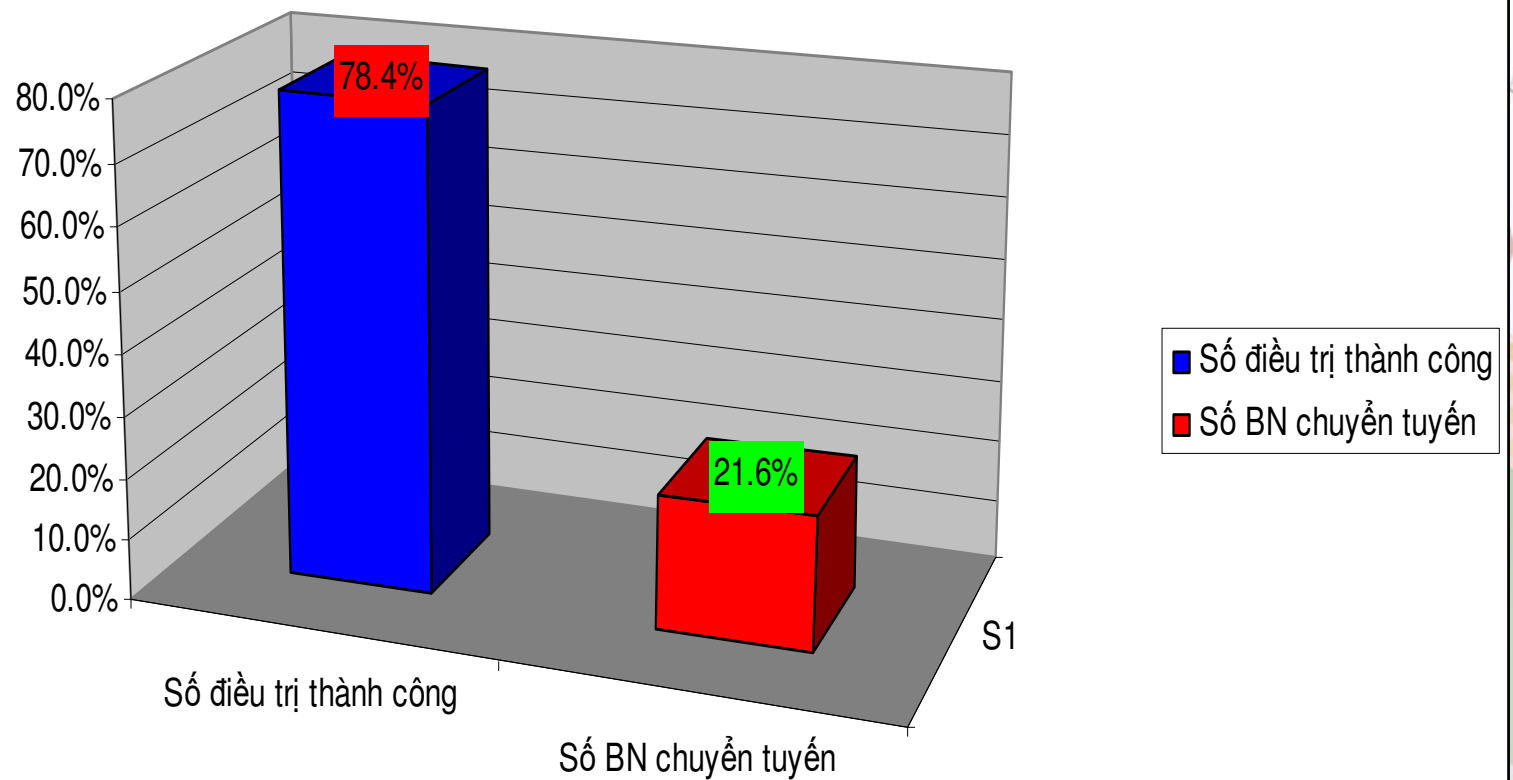
TÌNH HÌNH KHÁM, CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ



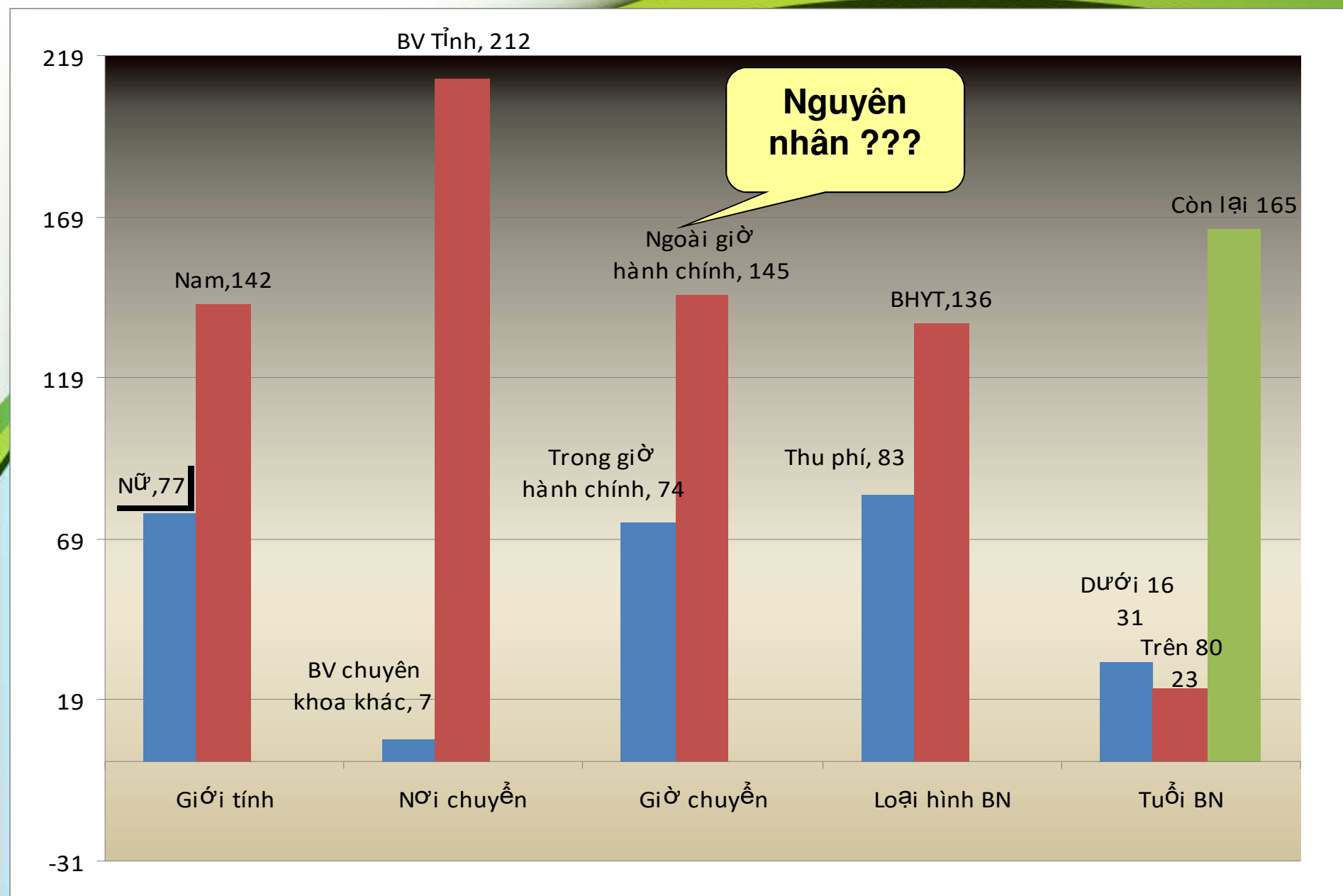
2. Kết quả điều trị nội trú

BN NỘI TRÚ	1013	
CHUYÊN TUYẾN	219	21,6
ĐIỀU TRỊ THÀNH CÔNG	794	78,4

KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI KHOA CC-HDTC-CĐ

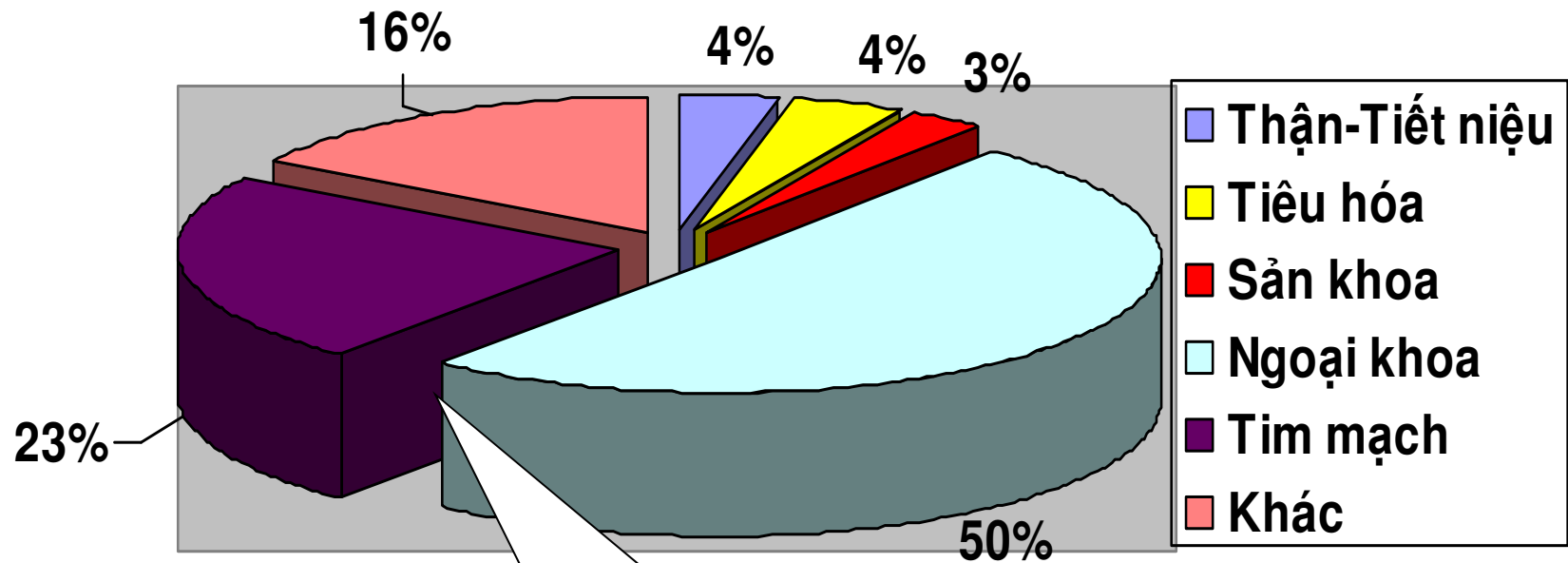


a3. Tình hình chuyển bệnh nhân lên tuyến trên



a4. Phân loại bệnh nội trú chuyển tuyến

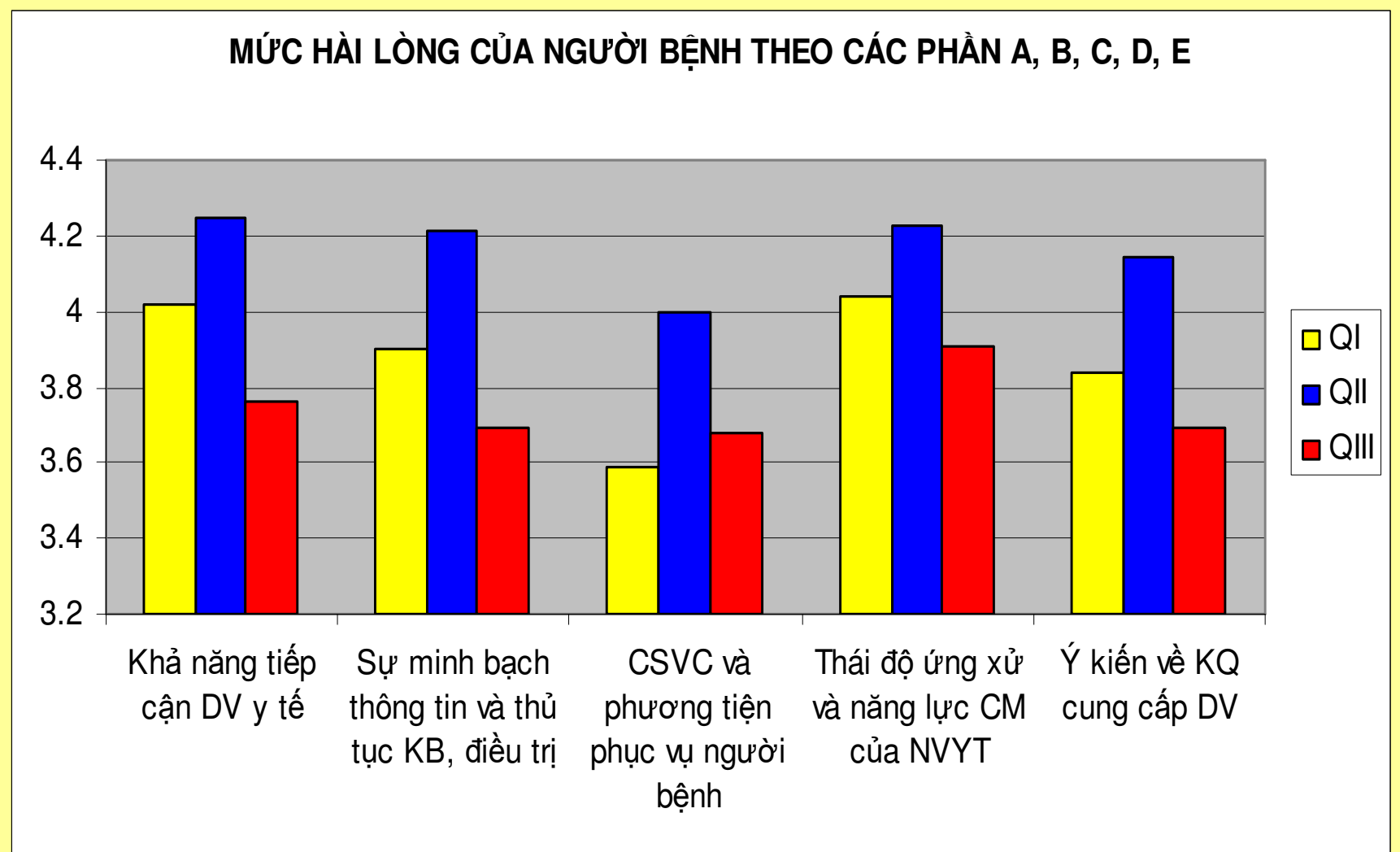
PHÂN LOẠI BỆNH CHUYỂN TUYẾN



Xác định vấn đề cần cải tiến để nâng cao hiệu quả cấp cứu BN (đặc biệt bệnh ngoại khoa và tim mạch)?

B. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HÀI LÒNG NB NỘI TRÚ

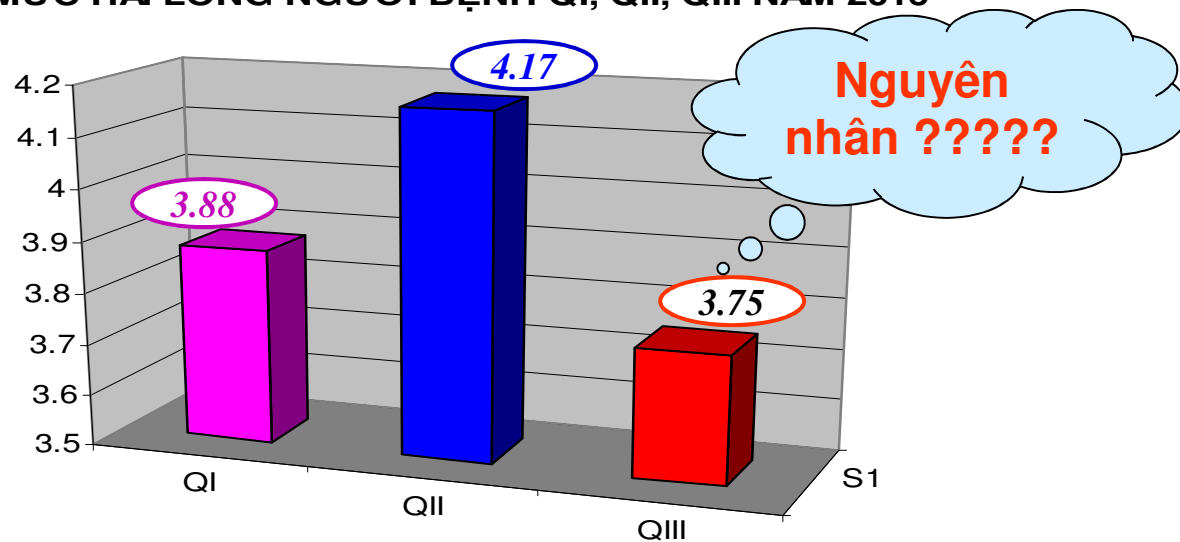
b1. Mức hài lòng của BN nội trú theo A,B,C,D,E



b2. Mức hài lòng trung bình của BN nội trú năm 2016

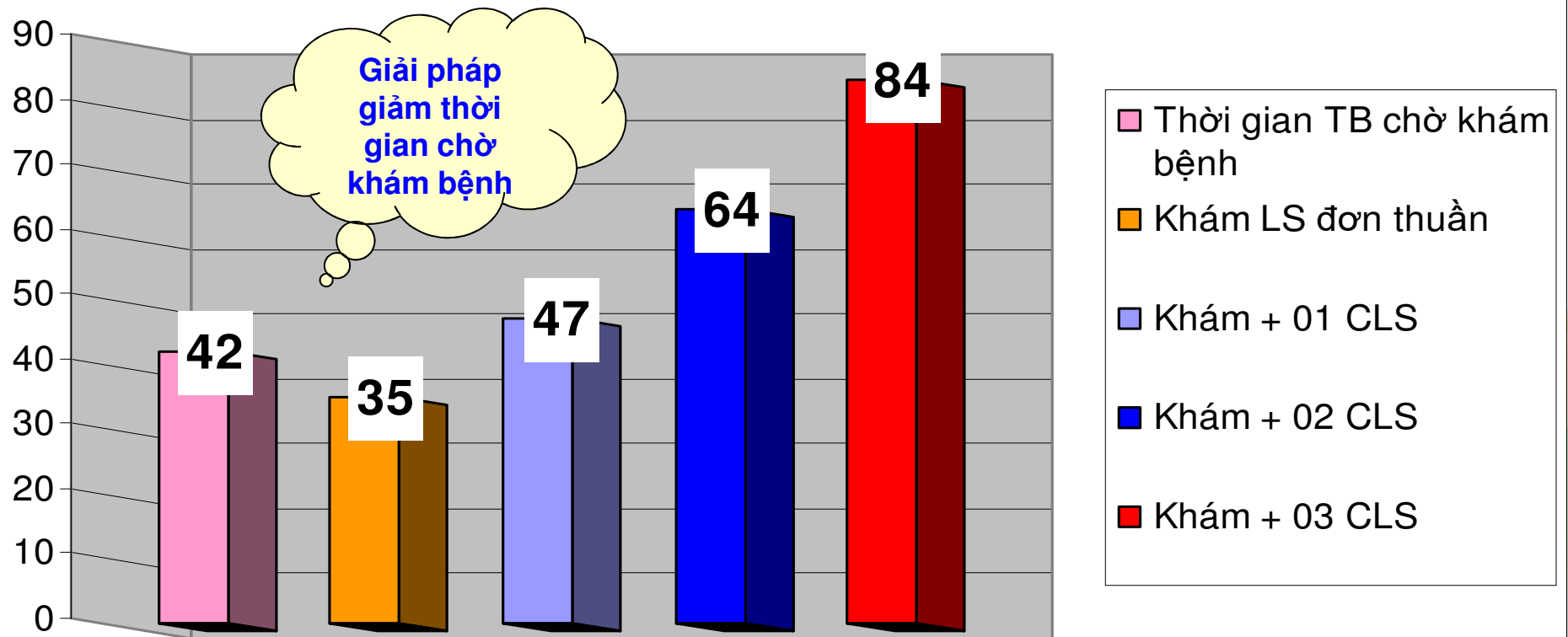
PHẦN	NỘI DUNG	QI	QII	QIII
A	Khả năng tiếp cận DV y tế	4.02	4.25	3.76
B	Sự minh bạch thông tin và thủ tục KB, điều trị	3.9	4.21	3.69
C	CSVC và phương tiện phục vụ người bệnh	3.59	4	3.68
D	Thái độ ứng xử và năng lực CM của NVYT	4.04	4.23	3.91
E	Ý kiến về KQ cung cấp DV	3.84	4.14	3.69
	MỨC ĐỘ HÀI LÒNG	3.88	4.17	3.75

MỨC HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH QI, QII, QIII NĂM 2016

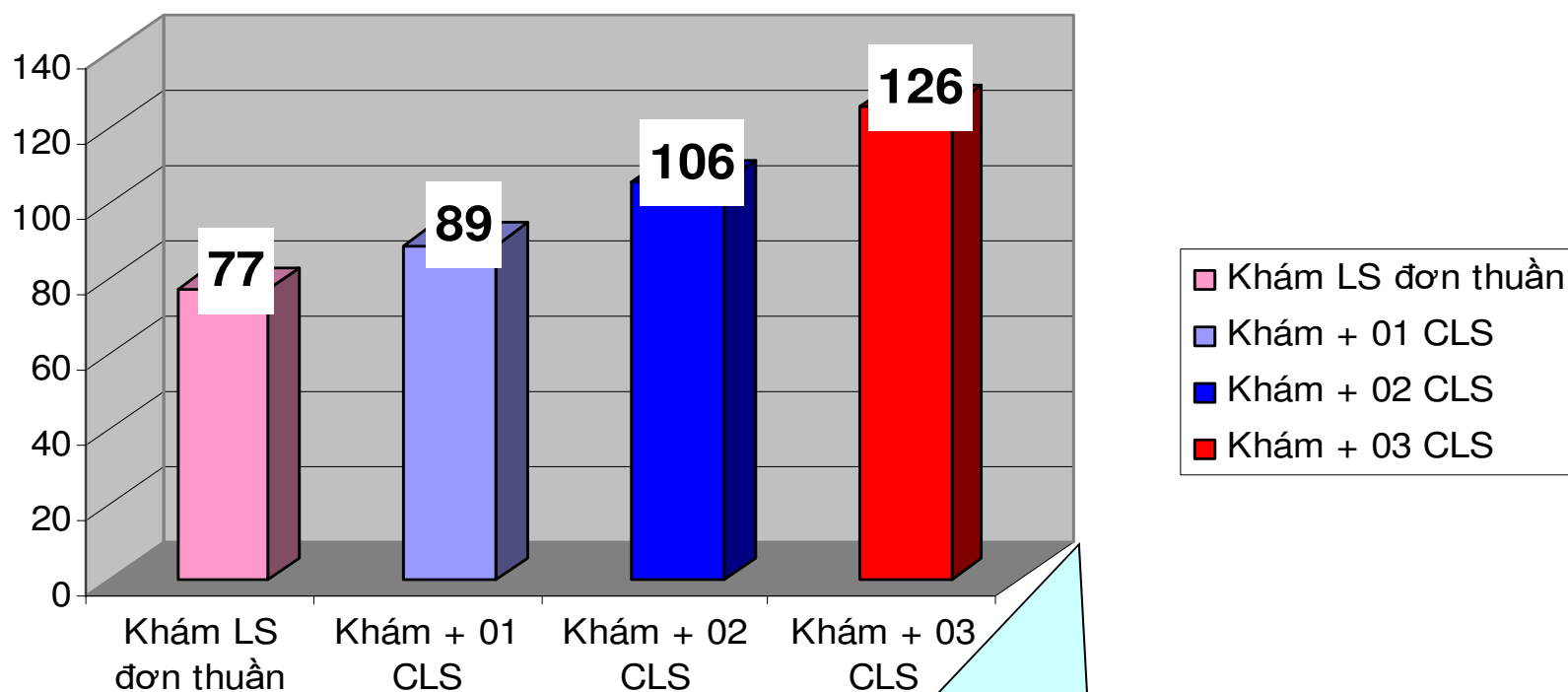


C. KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỜI GIAN TRUNG BÌNH CỦA MỘT LƯỢT KHÁM BỆNH

Thời gian chờ TB của một số công đoạn tại khoa Khám



Thời gian chờ TB của một lượt KB



Quy trình KB của TTYT

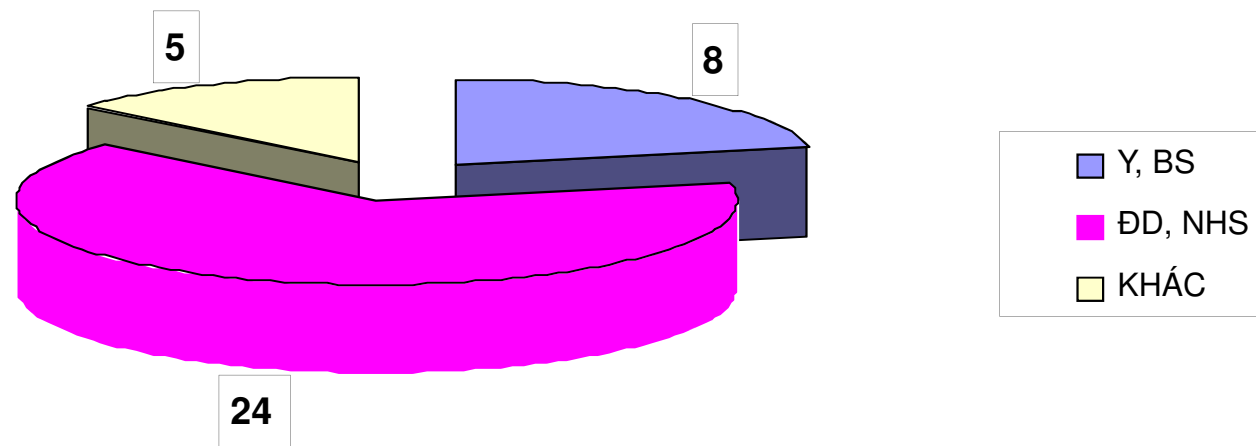
Khám LS đơn thuần	< 60 phút
Khám + 01 CLS	< 120 phút
Khám + 02 CLS	< 150 phút
Khám + 03 CLS	< 180 phút

KQ này chưa cộng thời gian chờ:

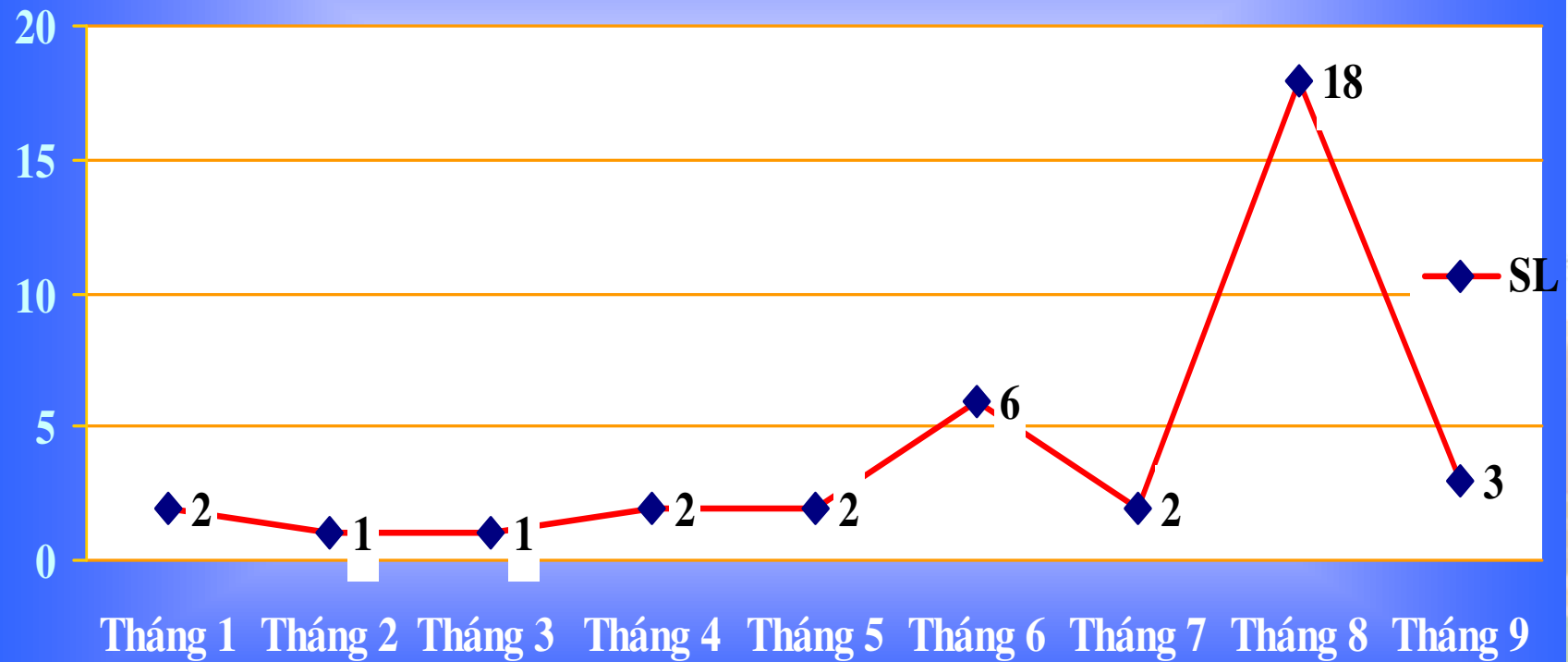
1. Chờ TTVP khám ngoại trú (*P.TCKT khảo sát trong tháng 10*)
2. Chờ nhận thuốc (*Khoa Dược- TBYT khảo sát trong tháng 10*)

D. THỰC HIỆN BÁO CÁO SỰ CỐ 09 THÁNG/2016

ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO SỰ CỐ

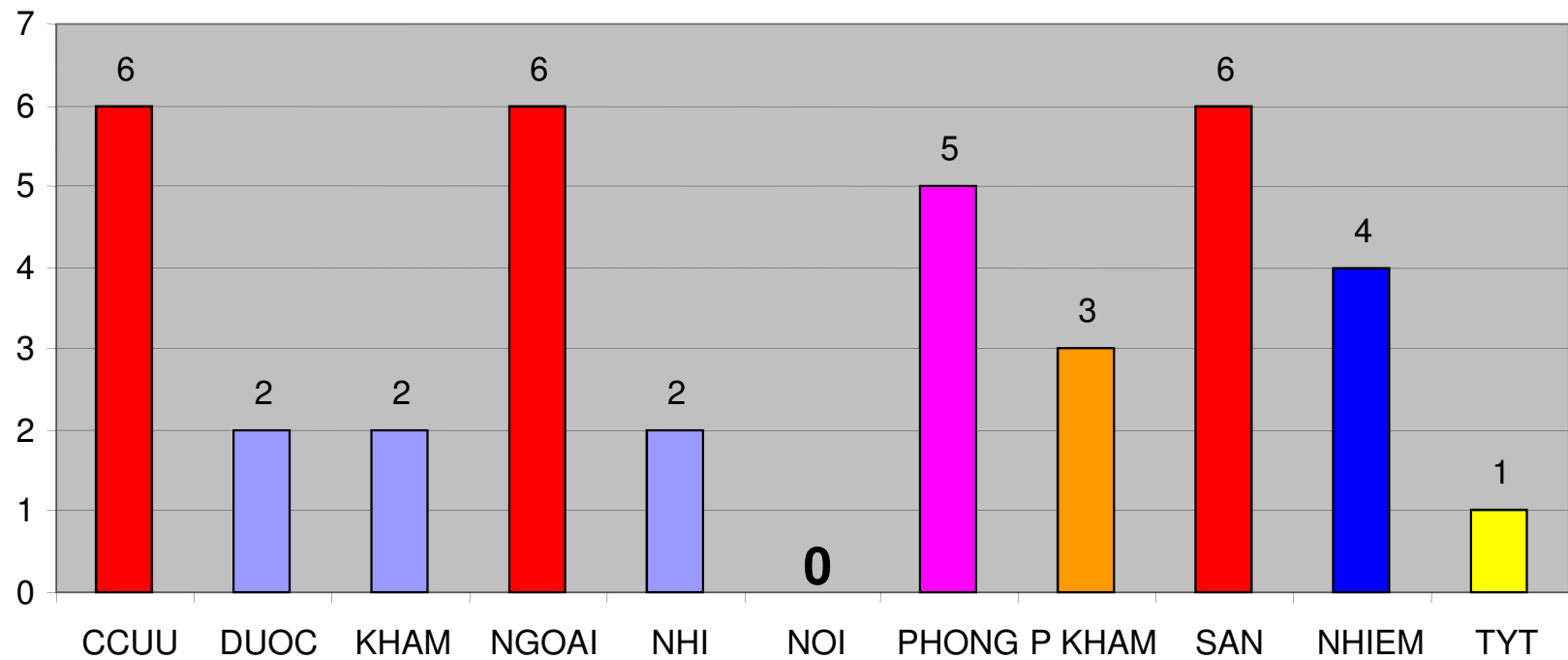


SỐ LƯỢNG BÁO CÁO SỰ CỐ (THEO THÁNG)

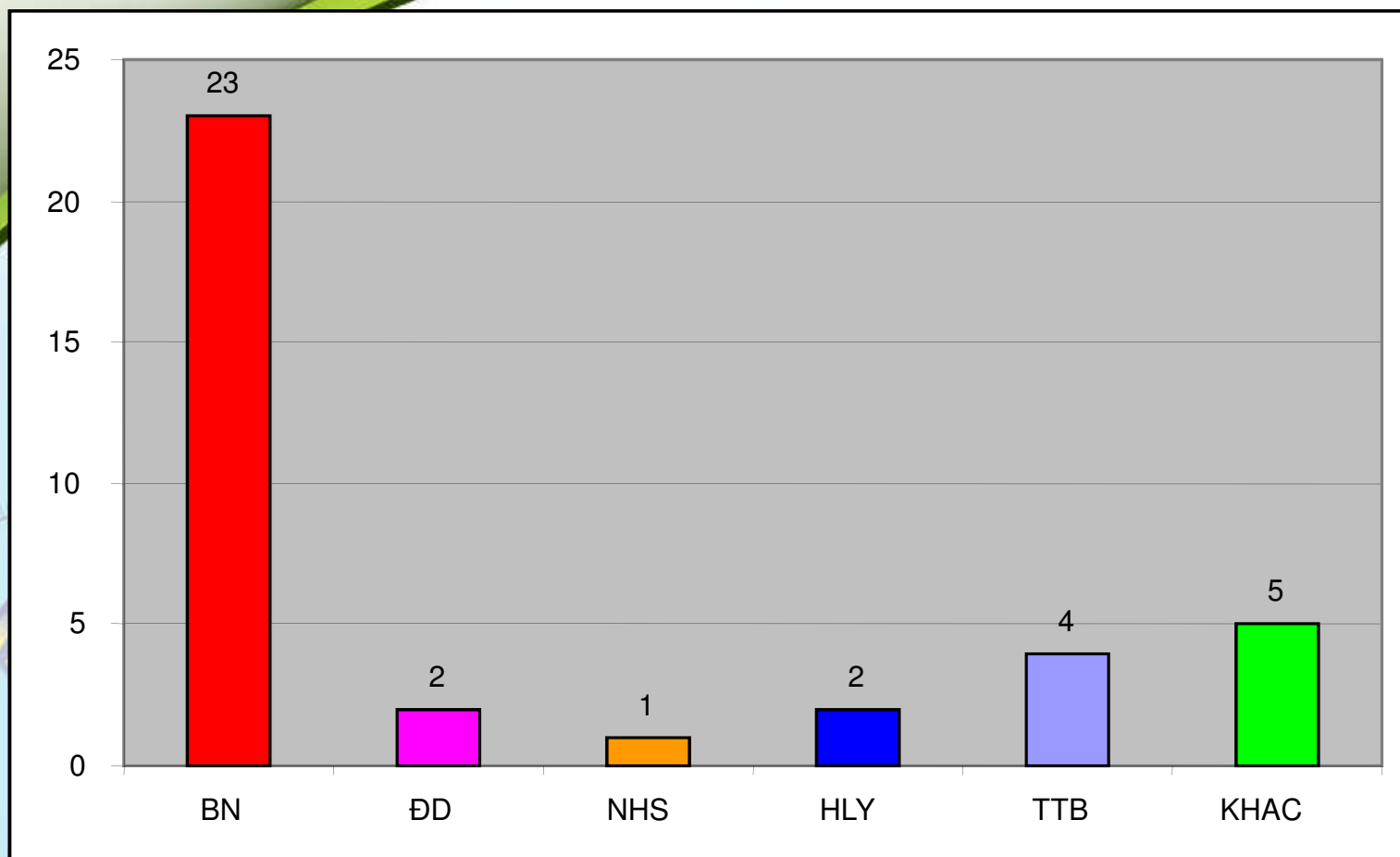


KHOA/PHÒNG BÁO CÁO

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC THỰC HIỆN BC SỰ CỐ



ĐỐI TƯỢNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI SỰ CỐ



3.3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 60 TC GIỮ MỨC NĂM 2016

Phần tiêu chí	Nội dung	Số TC giữ mức	Kết quả		
			Đạt	Chưa đạt	TC chưa đạt
Phần A	Hướng đến người bệnh (19 TC)	10	10	00	
Phần B	Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện (14 TC)	13	09	04	B1.1, B2.1, B4.2, B4.4
Phần C	Hoạt động chuyên môn (35 TC)	25	24	01	C1.2
Phần D	Hoạt động cải tiến chất lượng (11 TC)	08	08	00	
Phần E	Tiêu chí đặc thù chuyên khoa (04 TC)	04	04	00	
	Tổng cộng	60	55	05	

3.4. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 23 TC CẢI TIẾN NĂM 2016

Phần tiêu chí	Nội dung	Số TC cải tiến	Kết quả		
			Đạt	Chưa đạt	TC chưa đạt
Phần A	Hướng đến người bệnh (19 TC)	09	08	01	A1.1
Phần B	Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện (14 TC)	01	00	01	B2.2
Phần C	Hoạt động chuyên môn (35 TC)	10	08	02	C9.6, C10.2
Phần D	Hoạt động cải tiến chất lượng (11 TC)	03	03	00	
	Tổng cộng	23	19	04	

3.5. HƯỚNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỂ ĐẠT MỨC CHẤT LƯỢNG ≥ 3.2 THEO KẾ HOẠCH NĂM 2016

1. Khẩn trương: thực hiện những việc còn vướng sau kiểm tra Quý III.

2. Khẩn trương:

- Rà soát, tổng hợp những điểm cần lưu ý, những nội dung mới trong dự thảo Phần A, B của Bộ TC chất lượng bệnh viện năm 2016 của BHYT
- Hội đồng QLCL bệnh viện, mạng lưới QLCL của các khoa phòng bàn giải pháp thực hiện nhằm đạt mức chất lượng đã đề ra theo kế hoạch

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Trưởng các khoa phòng trong việc chỉ đạo và VC-LĐ trong việc thực hiện QLCL tại các khoa phòng

4. Trách nhiệm Hội đồng, Tổ, Mạng lưới QLCL bệnh viện trong việc triển khai giám sát kiểm tra thực hiện để đề xuất kiến nghị đạt mức chất lượng theo KH CTCL BV năm 2016



4. MỘT SỐ HÌNH ẢNH CTCL BV NĂM 2016



TRANG BỊ PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG





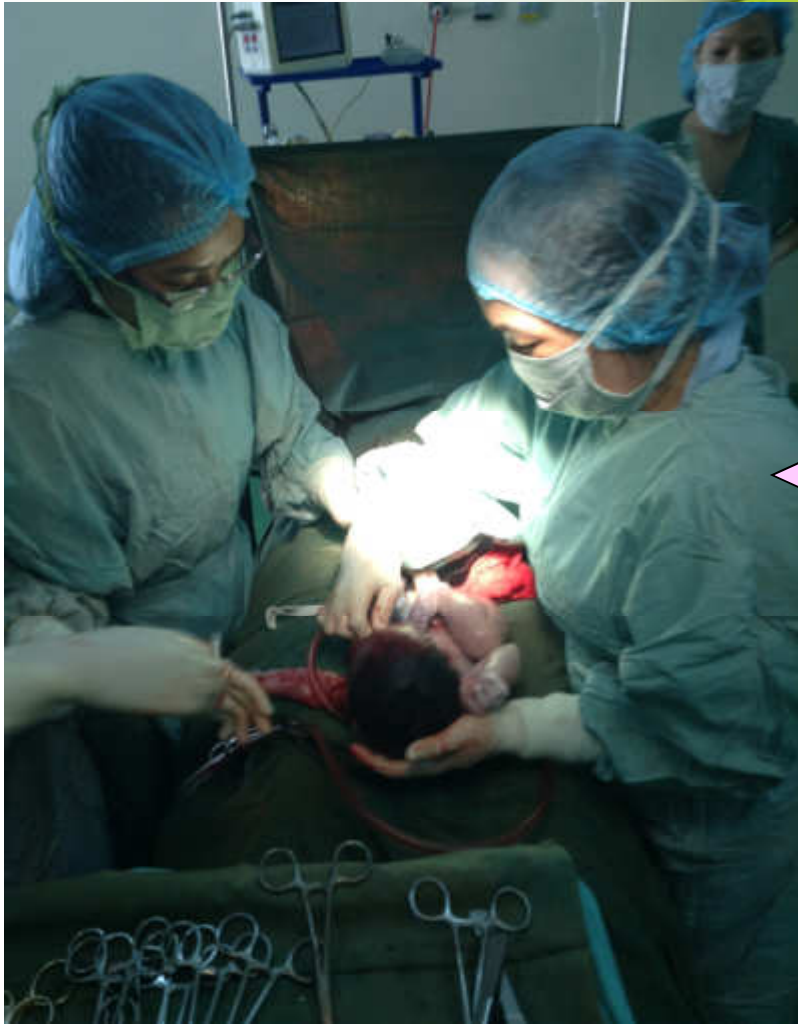
HỘI THI TAY NGHỀ, GIAO TIẾP ỨNG XỬ năm 2016





PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT





PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT



QUY ĐỊNH

Về việc kiểm soát Hồ sơ bệnh án và giám sát tuân thủ điều trị theo phác đồ đã được Trung tâm Y tế ban hành

Căn cứ Quyết định số 4858/QĐ-BYT ngày 03/12/2013 của Bộ Y tế về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Y tế Cam Lâm ban hành theo Quyết định 198/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa;

Trung tâm Y tế Cam Lâm Quy định về việc kiểm soát Hồ sơ bệnh án (HSBA) và giám sát tuân thủ điều trị theo phác đồ đã được Trung tâm Y tế ban hành như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

1. Giúp các khoa thực hiện tốt các Quy chế chuyên môn trong khám chữa bệnh thông qua việc kiểm soát HSBA.

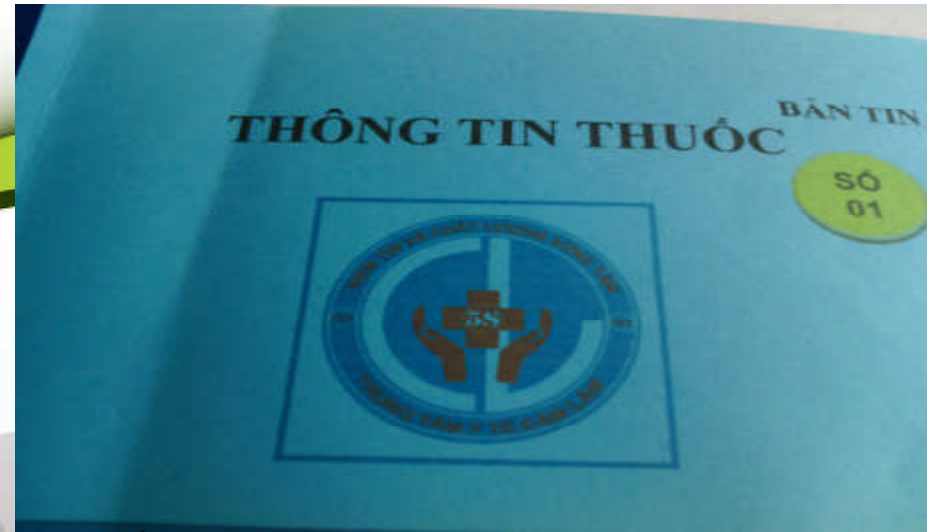
2. Cải tiến chất lượng chuyên môn thông qua việc thực hiện tuân thủ phác đồ điều trị nhằm bảo đảm cho việc điều trị có chất lượng, hiệu quả và an toàn cho người bệnh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của Trưởng/Phụ trách khoa có bệnh nhân điều trị nội trú:

- Kiểm soát HSBA và giám sát việc tuân thủ phác đồ điều trị của nhân viên y tế.
- Nội dung kiểm soát HSBA: theo mẫu phiếu kiểm soát HSBA (đính kèm).
- Nộp bảng kiểm soát HSBA về phòng KHTH vào ngày 28 của tháng.
- Số lượng HSBA nội trú kiểm soát cụ thể như sau:

TT	Khoa/phòng	Số lượng HSBA được kiểm soát	Ghi chú
01	Khoa CC-HSTC-CD	20	Hồ sơ bệnh án nội trú tại khoa
02	Khoa Nội TH- YHCT	30	
03	Khoa Ngoại TH	20	
04	Khoa Phụ sản	20	
05	Khoa Truyền nhiễm	20	
06	Khoa Nhi	20	



**TRIỂN KHAI
CÔNG TÁC DƯỢC**



Ứng dụng CNTT trong công tác KCB

HIS.ONE từ 28/3/2016 áp dụng Quy trình tiêm phòng SAT, VAT trên phần mềm HIS.ONE Thông báo từ 28/3/2016 áp dụng Quy trình tiêm phòng SAT, VAT trên phần mềm HIS.ONE Thi

Hệ thống Đăng ký KCB Khám Bệnh Cận lâm sàng Điều trị Dược Thanh toán Kế hoạch TH QL nhân viên Thống kê Điều hành Cửa sổ Thông tin

ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH

Nội trú Chuyển viện Ra viện Đã thanh toán

Mã bệnh nhân: 0000069405 Mã KCB: (F5) 1600086424 Ngày ĐK (F3): 27/09/2016 08:47 Số lần đến khám: 5 Thủ tự khám: Ngày khám GN: 26/08/2016

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH BỆNH NHÂN

Ai làm? Ngày 27/09/2016 hiện có 211 bệnh nhân đăng ký khám chữa bệnh

Họ và tên: Thái Hoàng Bảo Năm sinh: 1979 Ngày: 08/08/1979 Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh (Việt) Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Làm nông Nơi l. việc: Địa chỉ / SN: Lập Đình 1 Xã/phường: Xã Cam Hòa Quận/huyện: Huyện Cam Lâm Tỉnh/TP: Khánh Hòa

Đối tượng BN: BHYT Số thẻ BH: CN 3 56 09 032 01355 K?: Địa chỉ thẻ: Thôn Lập Đình 1, Cam Hòa, Cam Lâm, Khánh Hoà

Thời hạn thẻ: 01/01/2016 31/12/2016 Nơi đăng ký KCB: 56055 | Trạm y tế xã Cam Hòa Tuyển Xã Nơi cấp: BHXH Tỉnh Khánh Hòa

ĐK vào khoa: 1 - Khoa Khám Bệnh Phòng ĐK: 1 - Phòng YC 1 Tuyển ĐK: Đứng tuyến Cấp cứu

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ KHÁC

Nơi giới thiệu: CD tuyển trước: Triệu chứng: Người khuyết tật

Tình trạng BN: Khám theo hẹn Ngoài định xuất Đối tượng khám sức khỏe: KSK

Người nhà BN: Điện thoại liên lạc: Địa chỉ báo tin: Công ốm Mãn tính

Không kiểm tra tiền CLS: G.ở kèm theo: Khác TN: ĐTNT

THÔNG TIN SỐ LƯỢT KHÁM CỦA CÁC PHÒNG

Phòng khám 1	0/0	Phòng khám TMH	0/0	Phòng YC 1	0/0	Phòng YC 2	0/0
Phòng khám 2	0/0	Phòng khám 3	0/0	Phòng YC 3	0/0	Phòng YC 4	0/0
Phòng khám 4	7/39	Phòng khám 5	6/13	Phòng YC 5	0/0	Phòng YC 6	0/0
Phòng khám 6	0/0	Phòng YC 7	0/0	Phòng khám 7	7/42	Phòng khám 8	0/0
Phòng khám 9	5/35	Phòng khám 10	0/0	Phòng khám ngoại	0/0	Phòng khám RHM	0/5
Phòng khám Trĩ-Hậu môn	0/0	Phòng khám sức khỏe	8/8				

Gọi BN Gọi Lại BN chưa đk Thêm (F3) Sửa (F4) Chuyển PK Xóa (F8) Thêm phòng Lọc (F6) In (F9) In thẻ(F10) Thoát(Esc)

HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT

CMS

Device Monitor Time

TTYTCAMLAM

- dauth1
- dauth2
- CONG CHINH
- CONG KHAM
- CONG CAP CUU
- CONG CAP CUU
- THU PHI
- QUAY THUOC
- TIEP DON
- KHAM
- HL KHAM
- HL KHAM
- HL KHAM
- HL CAP CUU
- HOI SUC
- P.CAP CUU
- CC NGOAI
- P.CAP CUU

dauth3

- CA-01
- D02
- SAN.P.SINH
- D04
- CAM01
- D06
- D07
- D08
- D09
- D10
- D11
- D12
- D13
- D14
- D15
- D16

PTZ

10:06:08
2016-09-27
CPU : 45%

Zoom
Focus
Iris
Pan

Preset
01
Tour
01

PTZ
Color
System
Record
Advance
Logout

25 36 64

Type	Date	Device	User	Describe
Video	2016-09-27 10:03:38	dauth3	admin	Connect successful
Video	2016-09-27 10:03:38	dauth2	admin	Connect successful
Video	2016-09-27 10:03:37	dauth1	admin	Connect successful



**TRIỂN KHAI
5 S**





**CÔNG VIÊN, GIÀN HOA,
MÁY LẤY SỐ TỰ ĐỘNG...**



KẾT LUẬN

1

Cải tiến chất lượng BV nhằm cung ứng dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả góp phần đem lại sự hài lòng cho người bệnh

2

Hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng TTYT nói chung và công tác KCB nói riêng phải tiến hành thường xuyên, đồng loạt ở tất cả các đơn vị trực thuộc

3

TTYT có “chất lượng” sẽ giữ và thu hút được người bệnh, tạo được uy tín, “thương hiệu”. Đây là cơ sở cho sự phát triển



CHÚC THÀNH CÔNG !

